

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA NGHỆ THUẬT ỨNG DỤNG

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 232, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|--|-----------------------------|--------------------------------|---------|
| Tên học phần: | Thanh nhạc 5 | | |
| Mã học phần: | 71VOC140052 | Số tín chỉ: | 2 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 232_71VOC140052_01 | | |
| Hình thức thi: Thực hành | Thời gian làm bài: | 10 | Phút/SV |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần** 71VOC140052 Tên học phần Mã nhóm học phần TUL De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|--------------|---|--------------------|--|----------------|----------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO 1 | Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc nâng cao ngôn ngữ, phong cách | Thực hành | 10 | 1,2 | 10 | PLO3 PI 3.1 |
| CLO 2 | Thành thạo nhạc lý cơ bản | Thực hành | 5 | 1,2 | 5 | PLO3 PI 3.1 |
| CLO 3 | Sử dụng các loại hơi thở thanh nhạc, phát triển rộng âm vực | Thực hành | 10 | 1,2 | 10 | PLO2 PI 2.1 |
| CLO 4 | Mở khẩu hình đúng khi hát | Thực hành | 10 | 1,2 | 10 | PLO2 PI 2.2 |
| CLO 5 | Có khái niệm về vị trí âm thanh, legato, staccato, passage, hát chuyên giọng, thống nhất vị trí âm thanh. | Thực hành | 40 | 1,2 | 40 | PLO2 PI 2.1 PI 2.2 PI 2.3 |
| CLO 6 | Áp dụng các kỹ năng biểu diễn khi hát ca khúc, dân ca với các hình thức đơn ca, song ca. | Thực hành | 25 | 1,2 | 25 | PLO2 PI 2.1 PI 2.2 PI2.3 PLO7 PI 7.1 |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm) Anh, chị hãy trình bày 01 tác phẩm Thanh nhạc đã học bao gồm: Ca khúc Việt Nam thuộc thể loại Dân gian đương đại, Ca khúc nước ngoài với phần đệm Piano, Beat với các kỹ thuật hơi thở, khẩu hình, khoảng vang, ngôn ngữ, phong cách biểu diễn (Có thể có phần phụ họa) với hệ thống âm thanh trên sân khấu.

Thời gian thi: 3 phút cho 1 sinh viên của 1 vòng thi.

Câu hỏi 2: (6 điểm) Anh, chị hãy trình bày 02 tác phẩm Thanh nhạc đã học thuộc thể loại tự do bao gồm: Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, Ca khúc nhạc nhẹ nước ngoài với phần đệm Beat với các kỹ thuật hơi thở, khẩu hình, khoảng vang, ngôn ngữ, phong cách biểu diễn (Có thể có phần phụ họa) với hệ thống âm thanh trên sân khấu.

Thời gian thi: 7 phút cho 1 sinh viên của 2 vòng thi.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|---------------------------------|--|-------------|---------|
| I. Tự luận | | | |
| Câu 1 | | 4.0 | |
| Nội dung a. <i>Kiến thức</i> | Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, nâng cao ngôn ngữ, phong cách, Thành thạo nhạc lý cơ bản | 1.5 | |
| Nội dung b. <i>Kỹ năng</i> | Sử dụng các loại hơi thở thanh nhạc Mở khẩu hình đúng khi luyện giọng và hát Có khái niệm về vị trí âm thanh, hát chuyển giọng, thống nhất vị trí âm thanh Áp dụng các kỹ năng biểu diễn khi hát với các hình thức đơn ca, song ca | 2.5 | |
| Câu 2 | | 6.0 | |
| Nội dung a. | Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, ngôn ngữ, phong cách, Thành thạo nhạc lý cơ bản | 2.0 | |
| Nội dung b. | Sử dụng các loại hơi thở thanh nhạc Mở khẩu hình đúng khi luyện giọng và hát Có khái niệm về vị trí âm thanh, hát chuyển giọng, thống nhất vị trí âm thanh Áp dụng các kỹ năng biểu diễn khi hát ca khúc, dân ca với các hình thức đơn ca, song ca. | 4.0 | |
| | Điểm tổng | 10.0 | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

PGS.TS Trương Ngọc Thắng

ThS Đinh Phương Uyên